

Số: 01-26/NQ-ĐHĐCĐ

Huế, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Tại phiên họp nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp (DN) số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DN;

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên vào ngày 20/4/2026.

ĐHĐCĐ Công ty CPĐS Bình Trị Thiên nhiệm kỳ 2026-2031,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua các nội dung tại phiên họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

1. Thông qua các báo cáo của Công ty (với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%) gồm:

1.1 Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2021-2026; phương hướng nhiệm vụ SXKD nhiệm kỳ 2026-2031.

1.2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2021-2026; định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031.

1.3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026; phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031.

1.4. Thông qua Báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2021-2026 và BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.

2. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2026-2031 (với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%) gồm:

2.1. Doanh thu tăng bình quân hằng năm từ 10,0% trở lên;

2.2. Lợi nhuận sau thuế tăng bình quân hằng năm từ 1,0% trở lên;

2.3. Tỷ lệ trả cổ tức bình quân hằng năm là 12,5% trở lên;

2.4. Thu nhập bình quân của người lao động tăng hằng năm từ 7,0% trở lên.

3. Thông qua kết quả SXKD và đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2025, kế hoạch SXKD và đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2026 của Công ty (với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%), cụ thể như sau

3.1. Kết quả SXKD và đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2025

3.1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ % TH 2025/ KH 2025
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,000	18.500,000	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	303.555,169	310.035,096	102,13
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	281.069,601	287.143,176	102,16
3.1	Sản xuất chính	Tr.đ	185.274,213	186.688,888	100,76
3.2	Ngoài sản xuất chính	Tr.đ	95.795,213	100.454,288	104,86
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.393,393	5.448,713	101,03
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.163,370	4.293,439	103,12
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.312,500	2.312,500	100,00
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12,50	12,50	100,00
8	Thu nhập BQ của NLĐ	Tr.đ	12,967	13,240	102,10

3.1.2. Kết quả đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2025:

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
1	Mua 01 máy xúc đào bánh xích chạy trên đường sắt (đã qua sử dụng)	Máy	01	1.362,000	1.362,000
2	Mua 01 máy định vị toàn cầu GPS-RTK (máy mới)	Máy	01	110,500	110,500
	Tổng cộng			1.472,500	1.472,500

3.2. Kế hoạch SXKD và đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2026

3.2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % KH 2026/ TH 2025
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,000	18.500,000	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	310.035,096	341.038,606	110,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	287.143,176	315.857,494	110,00
3.1	Sản xuất chính	Tr.đ	186.688,888	191.216,666	102,42
3.2	Ngoài sản xuất chính	Tr.đ	100.454,288	124.640,828	124,08
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.448,713	5.503,200	101,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.293,439	4.336,374	101,00

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % KH 2026/ TH 2025
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.312,500	2.312,500	100,00
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12,50	12,50	100,00
8	Thu nhập BQ của NLD	Tr.đ	13,240	14,564	110,00

3.2.2. Kế hoạch đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2026:

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
1	Mua xe ô tô tải có gắn cần cẩu	xe	01	2.291,000	2.291,000
2	Mua máy chèn đường thủy lực TQ	bộ	02	260,000	520,000
3	Mua máy xúc đào chạy trên đường sắt	máy	01	2.005,000	2.005,000
	Tổng cộng				4.816,000

4. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành (Người quản lý Công ty) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%, cụ thể gồm:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026	Tỷ lệ (%) KH 2026/ TH 2025
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		2.259,000	2.326,800	2.728,000	117,24
1	Chủ tịch HĐQT	01	390,000	401,710	492,000	122,48
	Thành viên HĐQT	01	195,000	200,870	136,000	67,71
2	Giám đốc	01	366,000	376,980	468,000	124,14
3	Phó giám đốc (năm 2025 = 2 người)	02	672,000	692,160	840,000	121,36
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	324,000	333,720	396,000	118,66
5	Kế toán trưởng	01	312,000	321,360	396,000	125,23
II	Thù lao		36,000	36,000	44,000	122,22
1	TV HĐQT không chuyên trách	02	16,500	16,500	20,000	121,21
2	TV Ban kiểm soát không chuyên trách	02	19,500	19,500	24,000	123,08
	Tổng cộng (I+II)		2.295,000	2.362,800	2.772,000	117,32

5. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%), cụ thể như sau:

5.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

T T	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1.	Lợi nhuận ST được phép phân phối	đồng	4.293.439.189	4.336.374.000
a.	Trả cổ tức (năm 2025: 12,5%; năm 2026: 12,5%)	đồng	2.312.500.000	2.312.500.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	344.240.000	344.240.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	1.438.699.189	1.481.634.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	198.000.000	198.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

5.2. Chi trả cổ tức năm 2025.

- Tỷ lệ trả cổ tức: 12,5% (1.250 đồng/cổ phiếu).
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

6.1. Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết tán thành	Tỷ lệ (%)
1	Trần Minh Nghĩa	1.845.490	100,07
2	Phan Đình Công	1.844.070	99,99
3	Nguyễn Bá Phúc	1.843.250	99,94

Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng quản trị giới thiệu đề HĐQT bầu ông Trần Minh Nghĩa giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

6.2. Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết tán thành	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Vĩnh Hoàng	1.847.160	100,16
2	Võ Hoàng	1.847.160	100,16
3	Nguyễn Xuân Huy	1.838.490	99,69

Tại phiên họp thứ nhất của Ban Kiểm soát giới thiệu đề BKS bầu ông Nguyễn Vĩnh Hoàng giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

7. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc ký kết hợp đồng (với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%), cụ thể như sau:

7.1. Phê duyệt Hợp đồng và giao Giám đốc Công ty ký kết đối với Hợp đồng BDTX, sửa chữa KCHTĐS năm 2027 với cổ đông là Tổng công ty ĐSVN;

7.2 Đối với hợp đồng và giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo HĐQT Tổng công ty trước khi biểu quyết tại HĐQT Công ty.

8. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (theo đề xuất của Người đại diện phần vốn tại văn bản 403/BTT-TCHC, ngày 19/3/2026, có phụ lục kèm theo), với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

9. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty (với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%), cụ thể gồm:

9.1. Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Quốc tế (Địa chỉ: A-TT5-3 khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

9.2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán ACCA Việt Nam (Địa chỉ: Văn phòng 10, tầng 11, HO GUOM PLAZA, 102 Trần Phú, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

9.3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn STS Việt Nam (Địa chỉ: DM4-23 Điểm tiêu thủ công nghiệp làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho

1. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp nhiệm kỳ 2026-2031 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Điều 4. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Minh Nghĩa